

Số: 45 /KH-UBND

Tân Mỹ Hà, ngày 15 tháng 12 năm 2022

KẾ HOẠCH
Chuyển đổi số năm 2023 trên địa bàn xã Tân Mỹ Hà

Phần I
ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ THỰC HIỆN NĂM 2022

I. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN MỤC TIÊU ĐẠT RA NĂM 2022

1. Kết quả thực hiện các chỉ tiêu về phát triển Chính quyền số và bảo đảm an toàn thông tin mạng.

Ủy ban nhân dân xã ban hành Kế hoạch 142/KHUBND ngày 31/12/2021 về triển khai các nhiệm vụ thúc đẩy chuyển đổi số năm 2022 trên địa bàn xã; các cơ quan, đơn vị, các ban, ngành, đoàn thể trên địa bàn xã đã phấn đấu và cơ bản hoàn thành các chỉ tiêu được giao.

2. Kết quả thực hiện các nhiệm vụ thúc đẩy chuyển đổi số.

Trên cơ sở Kế hoạch 117/KH-UBND ngày 29/6/2022 về triển khai các nhiệm vụ thúc đẩy chuyển đổi số năm 2022 của UBND huyện Hương Sơn. Đến nay, UBND xã và các cơ quan, đơn vị đóng trên địa bàn xã đã triển khai hoàn thành được một số nhiệm vụ trọng tâm về chuyển đổi số năm 2022.

II. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CÁC NHIỆM VỤ NĂM 2022

1. Nhận thức số

1.1. Ngày Chuyển đổi số

- Trên cơ sở thực hiện Kế hoạch số 106/KH-UBND ngày 26/9/2022 về việc tổ chức các sự kiện hưởng ứng Ngày Chuyển đổi số quốc gia năm 2022. Ủy ban nhân dân xã Tân Mỹ Hà đã triển khai thực hiện một số nội dung cụ thể như sau:

- Tổ chức thông tin, tuyên truyền về Ngày Chuyển đổi số quốc gia dưới nhiều hình thức khác nhau như đăng tin về các hoạt động hưởng ứng ngày Chuyển đổi số quốc gia trên Trang thông tin điện tử xã, tuyên truyền trên hệ thống truyền thanh xã. Lan truyền thông điệp Ngày Chuyển đổi số quốc gia trên môi trường số, gồm các trang mạng xã hội; máy tính, bảng rôn, khẩu hiệu chào mừng Ngày Chuyển đổi số quốc gia.

1.2. Tuyên truyền trên Trang thông tin điện tử xã và các phương tiện truyền thông về Chuyển đổi số

- Trang thông tin điện tử xã là phương tiện, kênh thông tin để cập nhật

và đưa thông tin về chuyển đổi số phục vụ cán bộ, công chức, viên chức, người dân và doanh nghiệp về chuyển đổi số.

- Trang thông tin điện tử của xã đã mở chuyên mục chuyển đổi số, nhằm cung cấp thông tin, tuyên truyền các chủ trương, chính sách của Đảng, nhà nước về chuyển đổi số, phổ biến kiến thức, kinh nghiệm trong công tác chuyển đổi số; năm 2022 đã đưa được hơn 15 lượt tin, bài lên trang thông tin điện tử để tuyên truyền nâng cao nhận thức về chuyển đổi số.

- Ngoài ra, các ban, ngành, đoàn thể xã đã tích cực tuyên truyền, phổ biến nâng cao nhận thức về chuyển đổi số cho cán bộ, công chức, viên chức, các doanh nghiệp và tầng lớp nhân dân (hình thức tuyên truyền thông qua các hội nghị, hội họp, các cuộc tập huấn, băng rôn, Khẩu hiệu, các mạng xã hội zalo, facebook,...); khuyến khích cán bộ, công chức, Hội viên tích cực thực hiện và tuyên truyền cho người thân, bạn bè các kiến thức về chuyển đổi số.

2. Thể chế số

Ban hành các văn bản về chuyển đổi số:

Kế hoạch 142/KHUBND ngày 31/12/2021 về triển khai kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số năm 2022 trên địa bàn xã;

3. Hạ tầng số

- Hạ tầng CNTT được quan tâm đầu tư, từng bước đáp ứng việc ứng dụng CNTT, phục vụ công tác quản lý, chỉ đạo, điều hành trên môi trường mạng và bảo đảm cung cấp dịch vụ công trực tuyến, phục vụ người dân, doanh nghiệp.

- Hệ thống một cửa điện tử cấp cấp xã; hệ thống Quản lý văn bản và Hồ sơ công việc (TD-Office), phục vụ gửi, nhận văn bản điện tử liên thông 03 cấp.

- Xã đã quan tâm đầu tư trang thiết bị nhằm tăng cường cơ sở vật chất; Các trang thiết bị và hạ tầng CNTT tại các phòng làm việc của UBND xã đảm bảo an toàn, bảo mật thông tin, kết nối ổn định, thông suốt; 100% cán bộ, công chức, viên chức được trang bị máy vi tính có hệ thống mạng LAN, kết nối băng thông rộng phục vụ công tác.

- Đến nay tỷ lệ dân số được phủ sóng thông tin di động đạt 95%; trong đó mạng băng thông rộng 3G/4G phủ sóng đến 95%.

4. Dữ liệu số

- Hiện nay, công tác chỉ đạo điều hành và công khai, minh bạch thông tin của các cơ quan chính quyền cho người dân, doanh nghiệp; việc triển khai các ứng dụng CNTT tại xã đã có nhiều chuyển biến tích cực.

- Lĩnh vực Giáo dục và Đào tạo: Triển khai sử dụng thống nhất các phần mềm quản lý trường học Smas, Misa; Sở liên lạc điện tử... Một số trường học đã triển khai xây dựng thư viện điện tử, giáo án điện tử để triển

khai.

- Lĩnh vực Y tế: Đã triển khai các phần mềm quản lý khám chữa bệnh, phần mềm tiêm vắc xin covid 19.

- Lĩnh vực Văn hóa, Thể thao và Du lịch: tuyên truyền các đoàn viên thanh niên gắn mã QR-Code cho các địa chỉ đỏ, di tích lịch sử nhằm giới thiệu quảng bá, du lịch.

- Lĩnh vực Tư pháp: Xây dựng cơ sở dữ liệu lý lịch tư pháp và phần mềm quản lý hộ tịch đến cấp xã;

- Lĩnh vực Lao động - Thương binh xã hội: Xây dựng cơ sở dữ liệu hộ nghèo, cận nghèo và bảo trợ xã hội; cơ sở dữ liệu thông tin về hồ sơ người có công; cơ sở dữ liệu tài chính trợ cấp ưu đãi người có công, cơ sở dữ liệu lao động việc làm, cơ sở dữ liệu trẻ em...

- Lĩnh vực Bảo hiểm xã hội: Hệ thống thông tin giám định bảo hiểm y tế (BHYT) cập nhật thông tin khám chữa bệnh tại 100% cơ sở khám chữa bệnh BHYT; Hệ thống cấp mã số BHXH và quản lý thẻ BHYT hộ gia đình; kết nối liên thông cơ sở dữ liệu đăng ký khai sinh Bộ Tư pháp với cơ sở dữ liệu Quốc gia về BHXH để thực hiện liên thông cấp thẻ BHYT cho trẻ em dưới 6 tuổi; triển khai ứng dụng VssID (*Bảo hiểm xã hội số*)...

- Lĩnh vực Thuế: ngành Thuế đã đẩy mạnh triển khai các giải pháp ứng dụng CNTT trong công tác quản lý thuế, đặc biệt là các giao dịch điện tử trong lĩnh vực thuế; đến nay, 90% các doanh nghiệp, hộ kinh doanh cá thể đã áp dụng hóa đơn điện tử; các doanh nghiệp đã thực hiện nộp thuế điện tử; các dịch vụ thuế điện tử được thực hiện đồng bộ với các nội dung cải cách chính sách thuế, đổi mới thủ tục hành chính thuế, nâng cao chất lượng trong công tác thu/nộp thuế.

- Lĩnh vực Ngân hàng: Các ngân hàng đã xây dựng và ứng dụng nền tảng ngân hàng số với phương châm “Lấy khách hàng là trung tâm” và cung cấp đầy đủ các dịch vụ ngân hàng, giúp các tổ chức, cá nhân và người dân chủ động tiếp cận nhanh chóng, kịp thời và an toàn bảo mật; các dịch vụ cung cấp chính: Đăng ký mở tài khoản trực tuyến; đăng ký dịch vụ ngân hàng điện tử; đăng ký vay vốn trực tuyến; các giao dịch tài chính bằng sinh trắc học như nộp tiền vào tài khoản, thanh toán, chuyển khoản, chuyển tiền, gửi tiết kiệm... đã giúp cho việc tiết kiệm thời gian giao dịch của các tổ chức, cá nhân.

5. Nền tảng số

- UBND cấp xã đã lựa chọn các nền tảng số để đưa vào áp dụng trong công việc như: nền tảng họp trực tuyến...

- Các nền tảng, phần mềm ứng dụng và các cơ sở dữ liệu chuyên ngành do các ngành đầu tư phục vụ cho công tác quản lý và triển khai ứng dụng CNTT của các ngành từ Trung ương đến địa phương được duy trì hoạt động

tương đối ổn định và thường xuyên cập nhật dữ liệu.

6. Nhân lực số

- Thực hiện Quyết định số 07/QĐ-UBND của UBND tỉnh Hà Tĩnh về việc tổ chức ứng dụng CNTT trong hoạt động của cơ quan nhà nước trên địa bàn, xã đã bố trí một cán bộ làm chuyên trách công nghệ thông tin.

- Các ban ngành, đoàn thể đã phối hợp tổ chức các buổi tập huấn hướng dẫn sử dụng dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4, chứng thực điện tử cho cán bộ, hội viên, đoàn viên thanh niên và nhân dân.

7. An toàn, an ninh mạng

- Kịp thời thực hiện rà soát lỗ hổng bảo mật khi có cảnh báo từ cơ quan chuyên trách cấp trên về ứng cứu sự cố an toàn thông tin của tỉnh, huyện.

- 95% máy tính tại cơ quan đã cài đặt ứng dụng phần mềm diệt virus có bản quyền.

- Triển khai các nhiệm vụ tại Kế hoạch chuyển đổi số và bảo đảm an toàn thông tin mạng năm 2022 của xã.

8. Chính quyền số

- Ứng dụng CNTT đã có bước phát triển mạnh mẽ; công tác triển khai, hướng dẫn, kiểm tra, giám sát, đánh giá được tăng cường, phát huy hiệu quả tích cực; ứng dụng CNTT được đẩy mạnh, thực hiện chuyển đổi số các cấp được triển khai đồng bộ, góp phần nâng cao hiệu quả hoạt động chỉ đạo, điều hành trong cơ quan nhà nước, phục vụ người dân, doanh nghiệp ngày càng tốt hơn.

- Trao đổi và xử lý văn bản hồ sơ trên môi trường mạng: 95% văn bản trao đổi giữa các cơ quan nhà nước (trừ văn bản mật) được thực hiện trên môi trường mạng. Tổng số lượt trao đổi, xử lý văn bản trên hệ thống là 2760 văn bản, số văn bản gửi đi trên hệ thống là 970 văn bản; số văn bản nhận là: 1533 văn bản; tỷ lệ văn bản ký số cơ quan đạt 100%, đã có sự thay đổi tích cực từ cách làm việc hành chính, giấy tờ sang điều hành, xử lý công việc trên môi trường điện tử, công khai, minh bạch, nhanh chóng, tiết kiệm thời gian, tiết kiệm chi phí, nâng cao hiệu quả công tác quản lý, chỉ đạo, điều hành trong cơ quan nhà nước.

- Về dịch vụ công trực tuyến; Ở xã có 67 thủ tục hành chính dịch vụ công trực tuyến. Tính đến tháng 12 toàn xã tiếp nhận và xử lý tại Một cửa xã 1027 hồ sơ, trong đó tiếp nhận và xử lý dịch vụ công trực tuyến mức độ 3 là 508 hồ sơ, đạt 49.4%.

- Hệ thống Một cửa điện tử cấp cấp xã hoạt động ổn định, hiệu quả, công khai, minh bạch trong giải quyết TTHC của các cơ quan nhà nước, tạo điều kiện thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp thực hiện TTHC mọi lúc, mọi nơi, tiết kiệm thời gian, chi phí, góp phần đẩy mạnh cải cách hành chính,

cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, phòng chống tham nhũng trên địa bàn huyện.

9. Kinh tế số

- Các cơ sở giáo dục phổ thông đã chủ động, linh hoạt trong việc sử dụng nền tảng dạy học trực tuyến và trực tiếp; xây dựng các video bài giảng trực tuyến đưa vào kho dữ liệu dùng chung của ngành phục vụ đổi mới nội dung, phương pháp dạy học.

- Các doanh nghiệp, tổ chức, hộ kinh doanh đã sử dụng hóa đơn điện tử.

10. Xã hội số

- UBND xã đã thực hiện việc tiếp nhận và giải quyết phản ánh, kiến nghị, của người dân trên nhiều lĩnh vực và qua nhiều hình thức trực tuyến như: Trang thông tin điện tử, các ứng dụng di động, góp phần thúc đẩy sự tham gia của người dân trong việc giải quyết các vấn đề tại địa phương.

Phần II

NỘI DUNG KẾ HOẠCH

I. CĂN CỨ LẬP KẾ HOẠCH

Luật Công nghệ thông tin 67/2006/QH11 ngày 29/6/2006.

Luật An toàn thông tin mạng 86/2015/QH13 ngày 19/11/2015.

Nghị định số 64/2007/NĐ-CP ngày 10/4/2007 của Chính phủ về ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước.

Nghị định số 85/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ về bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ.

Nghị quyết số 52-NQ/TW ngày 27/9/2019 của Bộ Chính trị về một số chủ trương, chính sách chủ động tham gia cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư.

Nghị quyết số 17/NQ-CP ngày 09/3/2020 của Chính phủ về một số nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm phát triển Chính phủ điện tử giai đoạn 2019-2020, định hướng đến năm 2025.

Nghị định số 47/2020/NĐ-CP ngày 29/4/2020 của Chính phủ về việc quản lý, kết nối và chia sẻ dữ liệu số của cơ quan nhà nước.

Chỉ thị số 14/CT-TTg ngày 25/5/2018 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường bảo đảm an toàn, an ninh mạng nhằm cải thiện chỉ số xếp hạng của Việt Nam.

Quyết định số 749/QĐ-TTg ngày 03/6/2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình chuyển đổi số Quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030.

Quyết định số 505/QĐ-TTg ngày 22/4/2022 của Thủ tướng Chính phủ

về Ngày Chuyển đổi số Quốc gia.

Chỉ thị 08/CT-UBND ngày 17/5/2018 của UBND tỉnh về tăng cường hiệu quả khai thác, sử dụng Dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4 và ban hành văn bản 379/STTTT-CNTT ngày 21/5/2018 về việc thực hiện Chỉ thị 08/CT-UBND của UBND tỉnh;

Chỉ thị số 13/CT-UBND ngày 13/8/2019 của UBND tỉnh về việc tăng cường bảo đảm an toàn thông tin mạng trong các cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh.

Nghị quyết số 05-NQ/TU ngày 22/10/2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về tập trung lãnh đạo, chỉ đạo chuyển đổi số tỉnh Hà Tĩnh, giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030

Công văn số 39/ CV-VHTT ngày 16 tháng 12 năm 2022 về việc xây dựng Kế hoạch Chuyển đổi số năm 2023 của Phòng Văn hóa và Thông tin huyện.

Căn cứ hiện trạng về tình hình ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trên địa bàn xã.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu tổng quát:

- Hiện đại hóa nền hành chính, tập trung xây dựng chính quyền điện tử ở các cấp nhằm xây dựng một chính quyền hiện đại, chuyên nghiệp đáp ứng công việc đề ra.

- Tiếp tục duy trì và nâng cao chất lượng các chỉ tiêu đã đạt được trong thời gian vừa qua, nâng cao năng lực bảo đảm an toàn thông tin mạng nhằm nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của bộ máy hành chính Nhà nước và chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp.

2. Mục tiêu cụ thể

2.1. Mục tiêu về phát triển Chính quyền điện tử xã.

- 100% tỷ lệ văn bản trao đổi giữa các cơ quan nhà nước (trừ văn bản mật theo quy định của pháp luật) được xử lý trên môi trường mạng.

- 100% cán bộ, công chức xã xử lý hồ sơ công việc trên môi trường mạng; 90 % cán bộ, công chức xã xử lý hồ sơ công việc trên môi trường mạng.

- 100% lãnh đạo xã ứng dụng chữ ký số.

- Cung cấp đầy đủ, kịp thời thông tin trên Trang thông tin điện tử xã theo quy định tại Nghị định số 43/2011/NĐ-CP ngày 13/6/2011 của Chính phủ về việc cung cấp thông tin và dịch vụ công trực tuyến trên Trang thông tin điện tử của cơ quan nhà nước.

- 100% trường học ứng dụng CNTT vào các hoạt động quản lý, điều hành, giảng dạy.

- 100% cán bộ, công chức cấp xã được đào tạo và sử dụng máy tính, Internet trong công vụ, đào tạo; cán bộ phụ trách công nghệ thông tin xã đạt chuẩn nghiệp vụ theo quy định.

2.2. Mục tiêu về phục vụ người dân và doanh nghiệp hướng đến xây dựng đô thị thông minh

- 90% thủ tục hành chính đáp ứng yêu cầu được tích hợp trên cổng dịch vụ công của huyện.

- Tối thiểu 50 % thủ tục hành chính toàn trình có phát sinh hồ sơ được triển khai dịch vụ công của huyện.

- Tối thiểu 70 % tỷ lệ hồ sơ giải quyết dịch vụ công trực tuyến toàn trình trên tổng số hồ sơ giải quyết TTHC được đăng ký trên Cổng dịch vụ công của huyện.

- 95% người dân và doanh nghiệp hài lòng về việc giải quyết TTHC.

2.3. Mục tiêu về phát triển hạ tầng CNTT và an toàn thông tin

- Đầu tư, nâng cấp hạ tầng kỹ thuật triển khai Kiến trúc chính quyền điện tử cấp xã theo Quyết định số 420/QĐ-UBND ngày 02/02/2017 của UBND tỉnh; bảo đảm an toàn, an ninh thông tin, kết nối chia sẻ dữ liệu.

- Tiếp tục nâng cấp, phát triển cơ sở hạ tầng thông tin tại hệ thống 1 cửa, hệ thống Hội nghị truyền hình trực tuyến bảo đảm phục vụ tối đa nhu cầu giao dịch của người dân và cơ quan nhà nước.

- Cài đặt 95% máy tính cho cán bộ, công chức cơ quan bằng phần mềm virus bản quyền nhằm để bảo vệ an toàn thông tin, dữ liệu máy tính.

2.4. Phát triển nguồn nhân lực

- Nâng cao nhận thức, kỹ năng phòng tránh các nguy cơ mất an toàn thông tin đối với cán bộ, công chức.

- Tập huấn nâng cao nghiệp vụ Quản trị Trang thông tin điện tử, Ban Biên tập trang thông tin điện tử của xã.

III. CÁC GIẢI PHÁP

1. Quán triệt sâu sắc các quan điểm, chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước về công nghệ thông tin; Tăng cường sự lãnh đạo chỉ đạo của cấp ủy Đảng các cấp, các ngành và đặc biệt là vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu các cơ quan đơn vị đối với việc ứng dụng Công nghệ thông tin trong cải cách hành chính và xây dựng Chính quyền điện tử; quán triệt thực hiện Quyết định số 07/2011/QĐ-UBND, ngày 25/5/2011 của UBND tỉnh về tổ chức thực hiện ứng dụng công nghệ thông tin trong cơ quan nhà nước.

2. Tập trung đầu tư cơ sở hạ tầng công nghệ thông tin cho một số dự án trọng điểm có tính đột phá và tạo nền móng.

3. Đẩy mạnh ứng dụng các phần mềm trong hoạt động cơ quan nhà nước; xây dựng phần mềm đánh giá mức độ hài lòng của người dân đối với

cán bộ công chức tham gia tiếp nhận, thụ lý và trả kết quả TTHC cho người dân, doanh nghiệp; phát triển các ứng dụng trên phần mềm nền thi trắc nghiệm trực tuyến phục vụ cán bộ và công dân trên địa bàn xã; hệ thống quản lý thi đua khen thưởng trên địa bàn xã; phát triển các ứng dụng trên phần mềm nền CSDL; Hệ thống quản lý tài liệu điện tử trên địa bàn huyện; phát triển các ứng dụng trên phần mềm nền ứng dụng dùng chung trên nền tảng thiết bị thông minh.

4. Nâng cấp Trang thông tin điện tử của xã thành hệ thống hoàn chỉnh, tích hợp và kết nối tất cả các ứng dụng phần mềm của huyện

5. Kiện toàn bộ máy quản lý nhà nước về công nghệ thông tin ở xã, đảm bảo thực hiện đúng nguyên tắc "Năng lực quản lý phải theo kịp phát triển".

6. Phát triển hệ thống điểm Bưu điện văn hoá xã và các điểm truy cập Internet, phục vụ ứng dụng công nghệ thông tin và truyền thông vào nông nghiệp và phát triển nông thôn.

7. Tuyên truyền, hướng dẫn người dân, doanh nghiệp tăng cường sử dụng dịch vụ công trực toàn trình.

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Dự kiến kinh phí thực hiện đầu tư hoạt động chuyên đổi số năm 2023

(Phụ lục kèm theo).

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Ban văn hoá

Tham mưu cho Ủy ban nhân dân xã các vấn đề liên quan đến chiến lược, quy hoạch, chương trình, dự án công nghệ thông tin với chức năng là cơ quan quản lý ngành đảm bảo sự đồng bộ, sự thống nhất của toàn hệ thống.

Xây dựng và trình UBND xã kế hoạch ứng dụng và phát triển công nghệ thông tin trên địa bàn xã. Đề xuất những giải pháp, chương trình, dự án cần thiết trình lãnh đạo Ủy ban nhân dân xã quyết định. Theo dõi, giám sát, đánh giá, sơ kết tình hình thực hiện kế hoạch, dự án Công nghệ thông tin của xã và tổng kết thực hiện kế hoạch.

2. Ban Tài chính – kế toán

Chủ trì phối hợp với Ban Văn hoá cân đối tổng hợp các nguồn lực trong kế hoạch phát triển kinh tế xã hội hàng năm của xã cho các dự án phát triển và ứng dụng Công nghệ thông tin trên địa bàn; tạo điều kiện ưu tiên bố trí kinh phí và cấp đủ kinh phí cho Ban Văn hóa và Thông tin triển khai các nội dung liên quan.

3. Văn Phòng xã

Chủ trì phối hợp với Văn hoá và các bộ phận liên quan đẩy mạnh chương trình cải cách hành chính tạo cơ sở cho ứng dụng Công nghệ thông tin trong quản lý hành chính nhà nước.

Phối hợp với Văn hoá thực hiện các chương trình nâng cao nhận thức, phổ cập Công nghệ thông tin và Internet cho cán bộ viên chức. Trên đây là Kế hoạch chuyển đổi số năm 2023 của xã tân Mỹ Hà; yêu cầu các ban, ngành, tổ chức liên quan triển khai thực hiện nghiêm túc./.

Nơi nhận:

- Phòng Văn hóa và Thông tin;
- TT Đảng ủy, HĐND xã;
- Chủ tịch, các Phó CT UBND xã;
- Các tổ chức đoàn thể cấp xã;
- Lưu: VT, VH-TT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Phạm Đình

PHỤ LỤC
DANH MỤC DỰ KIẾN ĐẦU TƯ CHÍNH QUYỀN SỐ NĂM 2023

TT	Các nội dung thực hiện	Dự trù kinh phí	Chủ trì	Thời gian thực hiện
1	Đầu tư thiết bị hạ tầng công nghệ thông tin, phần mềm virus tại UBND xã	50.000.000	Văn phòng HĐND – UBND xã	Trong năm
2	- Tham gia các lớp tập huấn nghiệp vụ Quản trị Trang thông tin điện tử; Tập huấn Ban biên tập Trang thông tin điện tử xã; Tham gia tập huấn Chuyển đổi số; Dịch vụ công trực tuyến do Tỉnh, huyện tổ chức.	5.000.000	Ban Văn hóa và Thông tin	Theo lịch của huyện
3	- In tờ rơi tuyên truyền Dịch vụ công trực tuyến toàn trình cho người dân, doanh nghiệp. - Tờ rơi tuyên truyền về Chuyển đổi số, an toàn an ninh mạng	10.000.000	Ban Văn hóa và Thông tin	Trong năm
Tổng kinh phí:		65.000.0000		
Bằng chữ: Sáu mươi lăm triệu đồng				

